

Số: **026219** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24630.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT CAO ĐẠM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-131
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 29/08/2023
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (d)	< 1 CFU/ml	30/08/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 28/11/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **30-11-2023**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 026220 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24631.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT CAO ĐẠM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-131
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 29/08/2023
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (d)	< 1 CFU/ml	30/08/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 28/11/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30-11-2023.....

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 026221 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24632.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT CAO ĐẠM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-131
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 29/08/2023
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (d)	< 1 CFU/ml	30/08/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 28/11/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30-11-2023

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 026222/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24633.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT CAO ĐẠM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-131
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 29/08/2023
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Streptococci faecal (Enterococci faecal)</i>	HD.PP.07.02/TT.VS (Ref. TCVN 6189-2:2009) (d)	< 1 CFU/ml	30/08/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 28/11/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30-11-2023

TU. VIÊN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 026223 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24634.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT CAO ĐẠM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-131
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 29/08/2023
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (Modify 3347/QĐ-BYT ngày 31/7/2001) (d)	< 1 CFU/ml	30/08/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 28/11/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30-11-2023

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 004063 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 03305.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT CAO ĐẠM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-131
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 02 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/02/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Thời gian thử nghiệm : 19/02/2024-27/02/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28-02-2024

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



★Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: /VYTCC



026225

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24636.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT CAO ĐẠM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-131
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 29/08/2023
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (d)	< 1 CFU/ml	30/08/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 28/11/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU/ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **30-11-2023**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 027548 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 33963.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : SỮA HẠT CAO ĐẠM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SĐN-131
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 02 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 12/12/2023
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 12657:2019 (AOAC 2014.05) (d)	< 1 CFU/ml	12/12/2023

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU /ml: được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **15-12-2023**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 026228 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24639.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT CAO ĐẠM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-131
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 29/08/2023
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (d)	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/l	07/09/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 28/11/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30-11-2023

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIAM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 026230 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24641.23



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT CAO ĐẠM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-131
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 29/08/2023
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK (HPLC-FLD) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1 µg/kg	31/08/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 28/11/2023.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 -11- 2023.

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 026231 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24642.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT CAO ĐẠM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-131
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 29/08/2023
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK (HPLC-FLD) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1 µg/kg	31/08/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 28/11/2023.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày30-11-2023..

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 026236/VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24647.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT CAO ĐẠM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-131
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 29/08/2023
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Parathion-methyl	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	08/09/2023
2	Diquat	HD.PP.09/TT.SK (LC-MS/MS) (d)	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	06/09/2023
3	Dithiocarbamate	HD.PP.168/TT.SK (GC-MS/MS) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	07/09/2023
4	Ethephon	HD.PP.112/TT.SK (LC-MS/MS) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	04/09/2023
5	Glyphosate	HD.PP.112/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,025 mg/kg	04/09/2023
6	Aldrin và Dieldrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (a)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/kg	08/09/2023
7	Azinphos-methyl	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	06/09/2023
8	Captan	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	08/09/2023
9	Chlordane	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0003 mg/kg	08/09/2023
10	Chlorpyrifos	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	08/09/2023
11	Deltamethrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	08/09/2023
12	Diazinon	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	08/09/2023

Mã số mẫu: 24647.23

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
13	Disulfoton	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	08/09/2023
14	Methyl bromide	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003 mg/kg	07/09/2023
15	Permethrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	08/09/2023
16	Quintozene	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	08/09/2023
17	Abamectin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015 mg/kg	06/09/2023
18	Aldicarb	HD.PP.134-1/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
19	Azoxystrobin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
20	Bentazone	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
21	Buprofezin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
22	Carbendazim	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
23	Chlorothalonil	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,035 mg/kg	06/09/2023
24	Clethodim	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	06/09/2023
25	Cycloxydime	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
26	Cyproconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
27	Cyprodinil	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,0002 mg/kg	06/09/2023
28	Diflubenzuron	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
29	Dimethenamid-p	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
30	Dithianon	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
31	Fenamiphos	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0025 mg/kg	06/09/2023
32	Fenbuconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
33	Fenbutatin oxide	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,025 mg/kg	06/09/2023
34	Fenhexamid	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,002 mg/kg	06/09/2023
35	Fludioxonil	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
36	Fluopyram	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
37	Flutriafol	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
38	Fluxapyroxad	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
39	Haloxypop	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	06/09/2023
40	Imazamox	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
41	Imazapic	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
42	Imidacloprid	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	06/09/2023
43	Indoxacarb	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	06/09/2023
44	Iprodione	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
45	MCPA (2-methyl-4-chlorophenoxyacetic acid)	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
46	Metalaxyl	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	06/09/2023
47	Methidathion	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0005 mg/kg	06/09/2023
48	Methiocarb	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
49	Methoxyfenozide	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
50	Oxamyl	HD.PP.134-1/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (d)	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
51	Penthiopyrad	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
52	Phosalone	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	06/09/2023
53	Propargite	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
54	Prothioconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,002 mg/kg	06/09/2023
55	Pyraclostrobin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
56	Pyrethrin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,025 mg/kg	06/09/2023
57	Pyrimethanil	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
58	Tebuconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
59	Tebufenozide	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005 mg/kg	06/09/2023
60	Trifloxystrobin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01 mg/kg	06/09/2023

Mã số mẫu: 24647.23

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 28/11/2023.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **30-11-2023**.....

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00112900
Mã số kết quả : AR-23-VD-116616-02-VI / EUVNHC-00230942



CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM

Số 10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số mẫu do khách hàng thiết lập : V-SDN-131
Tên mẫu : Sữa hạt cao đậm – Vinamilk
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì ghép mí
Ngày nhận mẫu : 06/09/2023
Thời gian thử nghiệm : 06/09/2023 - 08/09/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 11/09/2023
Mã số PO của khách hàng : I2N2230906221

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD19F VD (a) Hydrogen phosphide (PH ₃)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5205 (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 28/11/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 28/11/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhân diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-23-VD-116616-01/743-2023-00112900, xuất ngày 22/09/2023; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

Số: **026210** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 24621.23



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA HẠT CAO ĐẠM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-131
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 29/08/2023
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Phát hiện sinh vật biến đổi gen dựa trên trình tự CaMV 35S promoter (CaMV P-35S) - Kỹ thuật Real-time PCR	JRC QT-ELE-00-004 (d)	Không phát hiện	05/09/2023
2	Phát hiện sinh vật biến đổi gen dựa trên trình tự Figwort Mosaic Virus 35S promoter (P-FMV) - Kỹ thuật Real-time PCR	JRC QL-ELE-00-015 (d)	Không phát hiện	05/09/2023
3	Phát hiện sinh vật biến đổi gen dựa trên trình tự Nopaline Synthaza Terminator (T-NOS) - Kỹ thuật Real-time PCR	JRC QL-ELE-00-011 (d)	Không phát hiện	05/09/2023

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

Khách hàng cung cấp tên chính thức ngày 28/11/2023.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **30-11-2023**
TU QU VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN

VIỆN
Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
Ts. Nguyễn Đức Thịnh

Đ/C: 159 Hưng phú, Phường 8, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh